

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC BỔ SUNG THUỐC THÚ Y, VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT,
HOÁ CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM ĐỢT I NĂM 2010**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2010/TT - BNNPTNT
ngày 04 tháng 05 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

I. DANH MỤC BỔ SUNG THUỐC THÚ Y

A/ DANH MỤC BỔ SUNG THUỐC THÚ Y SẢN XUẤT TRONG NƯỚC.

HÀ NỘI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TWI

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Gentalylodex oral	Gentamycin sulfate; Tylosin ttrate	Gói	5; 10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1kg	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu hóa: viêm phổi, viêm màng phổi, CRD, CCRD, tụ huyết trùng, viêm ruột, T.G.E, ỉa chảy, thương hàn do vi khuẩn nhạy cảm với Gentamycin và Tylosin gây ra trên trâu, bò, dê, lợn, gia cầm	TWI-X3-209

2. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y VIỆT NAM(PHARMAVET)

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Pharnalgin – Max	Acid tolfenamic	Ông, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100ml	Giảm đau, chống viêm, hạ sốt trên trâu, bò, lợn, chó, mèo.	Phar-92

3.CÔNG TY TNHH NĂM THÁI

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Dexa. Thái	Dexamethason acetate	Lọ	2; 5; 10; 20; 50; 100ml	Kháng viêm trong các trường hợp viêm khớp, thấp khớp, viêm gan cấp tính và mãn tính ở trâu, bò, ngựa, lợn, chó, mèo	NT-63
2.	Atropine 0,1%	Atropine sulfate	Lọ, ống	2; 5; 10; 20ml	Giảm trương lực cơ trơn, giải độc, giảm tiết dịch	NT-64
3.	Nước sinh lý	NaCL	Lọ, ống	2; 5; 10; 20; 50; 100; 250; 500ml	Dung môi pha thuốc tiêm	NT-65
4.	Vitamin K 1%	Vitamin K	Lọ, ống	2; 5; 10; 20ml	Trị rối loạn đông máu do thiếu hụt vitamin K	NT-66
5.	Anti.CRD.L.A	Tylosin tatrata; Doxycycline hyclate	Gói	10; 20; 50; 100; 500; 1000g	Trị nhiễm khuẩn dạ dày ruột và đường hô hấp do vi khuẩn nhạy cảm với Tylosin và Doxycycline gây ra trên trâu, bò, lợn, gia cầm	NT-67

4. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NÔNG THÔN(RTD)

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	T.Doxy-Tylo	Doxycyclin HCl, Tylosin tartrate	Túi	10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1kg	Trị nhiễm khuẩn đường ruột và hô hấp cho bê, gia cầm, lợn	RTD-179
2.	T. Flo-extra	Florfenicol	Túi	5; 10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp trên lợn do vi khuẩn Pasteurella multocida mãn cảm với Florfenicol.	RTD-180
3.	T.Colimox	Amoxycillin trihydrate, Colistin sulfate	Túi	5; 10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20kg	Trị nhiễm khuẩn đường ruột, đường hô hấp, đường niệu-sinh dục nhiễm khuẩn kê phát trên bê, lợn, gia cầm	RTD-181
4.	RTD-T.Cocired	Sulfaquinoxaline sodium, Diaveridine	Túi	5; 10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị cầu trùng đường ruột do Eimeria Spp gây ra.	RTD-182
5.	RTD-T.Coxid	Sulfachlozine	Túi	5; 10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị cầu trùng, thương hàn, tụ huyết trùng trên gia cầm	RTD-183

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
5.CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG (NAVETCO)

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Navet-Fer + B12	Iron (sắt), Vitamin B12	Chai	20; 50; 100ml	Phòng và trị bệnh thiếu máu do thiếu sắt trên heo con, bê, nghé	TWII-121
2.	Navet-Streptapen	Procain penicillin G, Dihydrostreptomycin sulfate	Chai	20; 50; 100; 500ml	Trị nhiễm trùng do vi khuẩn nhạy cảm với penicillin và streptomycin trên gia súc.	TWII-122

6.CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Bio-Doxy Fort	Doxycycline, Paracetamol, Bromhexine	Gói, Lon	10; 30; 50; 100; 250; 500g; 1; 10; 25kg	Trị bệnh đường tiêu hóa, hô hấp trên bê, nghé, heo, dê, gia cầm	LD-BP-462
2.	Bio-Genta-Tylo	Gentamycin, Tylosin	Gói, Lon	10; 30; 50; 100; 250; 500g; 1; 10; 25kg	Trị bệnh đường tiêu hóa, hô hấp trên trâu, bò, heo, dê, gia cầm.	LD-BP-463
3.	Bio-Ampi Coli Max	Ampicillin, Colistin, Paracetamol, Potassium chloride	Gói, Lon	10; 30; 50; 100; 250; 500g; 1; 10; 25kg	Trị tiêu chảy, thương hàn, tụ huyết huyết trùng, viêm phổi trên bê, nghé, heo, gia cầm.	LD-BP-464
4.	Bio-Ampicoli	Ampicillin, Colistin, Paracetamol	Gói, Lon	10; 30; 50; 100; 250; 500g; 1; 10; 25kg	Trị tiêu chảy, thương hàn, tụ huyết huyết trùng, viêm phổi trên bê, nghé, heo, gia cầm.	LD-BP-465

7.CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN V.E.T

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	SG.Cep 5000	Ceftiofur	Ống, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100ml	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp trên trâu, bò, heo.	HCM-X2-253

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
2.	SG.Gentyfer	Gentamycin; Tylosin; Ion dextran	Ống, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100ml	Trị thiếu máu do thiếu sắt, viêm ruột, tiêu chảy, viêm phổi trên heo.	HCM-X2-254

8. CÔNG TY TNHH TMSX THUỐC THÚ Y GÁU VÀNG

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Oxacin's 999	Danofloxacin	Ống, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100; 250ml	Trị nhiễm trùng đường hô hấp, viêm ruột trên trâu, bò, heo.	HCM-X17-171
2.	Vitamin AD3E	Vitamin A, D,E	Ống, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100; 250ml	Phòng và trị do thiếu Vitamin A, D, E trên trâu, bò, ngựa, heo, dê, cừu.	HCM-X17-172
3.	Cefti 500	Ceftiofur	Ống, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100; 250ml	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp trên trâu, bò, heo.	HCM-X17-173

TỈNH ĐỒNG NAI

9. CÔNG TY TNHH VIRBAC VIỆT NAM

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Sulfaprim	Sulfadiazine, Trimethoprim	Chai	200; 250ml	Trị nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm với Sulfadiazine và Trimethoprim gây ra trên gia cầm	LDVV-34

TỈNH BÌNH DƯƠNG

10. CÔNG TY TNHH BAYER VIỆT NAM

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Tetravit E	Chlortetracycline	Bao; Xô	1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh đường hô hấp, viêm ruột trên trâu, bò, heo, gà.	BAS-93

11. CÔNG TY TNHH TM-SX THUỐC THÚ Y-THUỖ SẢN MINH DŨNG

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	MD Toltrazil	Toltrazuril	Chai, Lọ	10; 20; 50; 100ml	Phòng và trị bệnh cầu trùng trên heo con do nhiễm <i>Isospora suis</i>	HCM-X22-185
2.	MD Midal	Sulphamethoxazol, Trimethoprim	Viên/vi/ hộp	Vi 5 viên	Trị viêm tử cung trên gia súc	HCM-X22-186
3.	MD Myco Stop	Lincomycin	Chai, Lọ	10; 20; 50; 100ml	Trị Mycoplasma, ly, E.Coli, CRD, viêm ruột, viêm phổi, viêm da, viêm khớp, nhiễm trùng máu trên heo, chó, mèo, gia cầm.	HCM-X22-187

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

12. CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y CẦN THƠ (VEMEDIM)

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Tilmo-Vime 300	Tilmicosin	Ông, Chai	2; 5; 10; 20; 50; 100; 250; 500ml	Trị viêm phổi, bệnh thối móng trên trâu, bò, cừu.	CT-347

B/ DANH MỤC BỔ SUNG THUỐC THÚ Y NHẬP KHẨU

HOLLAND

1. Công ty Pantex Holland B.V

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Amoxy – C	Amoxicilline trihydrate, Colistin base	Bình	1kg	Trị bệnh dạ dày ruột, hoại tử ruột, sổ mũi truyền nhiễm gây ra bởi vi khuẩn E.coli, Salmonella, Clostridium pefringens, Haemophilus paragallinarum nhạy cảm với Amoxicillin và Colistin trên gà, gà tây.	PH-4
2.	Pantadox	Doxycycline hyclate, Tylosin tartrate	Gói	100g	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp, đường ruột do vi khuẩn nhạy cảm với Doxycyclin và Tylosin gây ra trên trâu, bò, lợn, gia cầm	PH-5

3.	Toltrapan	Toltrazuril	Chai	100; 500ml; 1 lít	Trị cầu trùng trên gia cầm	PH-6
4.	Pantilmi 250	Tilmicosin phosphate	Chai	100; 500ml; 1 lít	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp do vi khuẩn nhạy cảm với Tilmicosin gây ra trên gà	PH-7

2. Công ty Dutch Farm International B.V

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Colistin 4800W.S.P	Colistin sulfate	Gói, Lọ	100; 500g; 1kg	Trị nhiễm khuẩn dạ dày ruột do vi khuẩn mẫn cảm với Colistin gây ra như colibacillosis và salmonellosis	DUTCH-6
2.	Dufafloxacin 10% inj	Enrofloxacin	Lọ	100ml	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp và dạ dày ruột, nhiễm khuẩn thứ phát do bệnh virus gây ra do vi khuẩn nhạy cảm với Enrofloxacin gây ra trên trâu, bò, lợn	DUTCH-7
3.	Dufafloxacin 10% oral	Enrofloxacin	Chai	100ml	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp và dạ dày ruột do vi khuẩn nhạy cảm với Enrofloxacin gây ra trên gia cầm	DUTCH-8
4.	Dufamox 15% LA. Inj	Amoxicillin	Chai	100ml	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp và dạ dày ruột gây ra do vi khuẩn nhạy cảm với Amoxicillin gây ra trên trâu, bò, lợn	DUTCH-9
5.	Oxytetracyclin 20% LA Inj	Oxytetracyclin	Lọ	100ml	Trị nhiễm trùng đường hô hấp, tiêu hóa, viêm tử cung, viêm vú, viêm xoang, viêm ống tiết niệu, mycoplasma, CRD, salmonella, ly, sốt ngã nước, thối móng và áp xe gan trên trâu, bò, lợn, cừu	DUTCH-10
6.	Tylo-dox Plus W.S.P.	Doxycycline hyclate; Tylosin tartrate	Gói, Lọ	100; 500g; 1kg	Trị viêm dạ dày ruột, nhiễm trùng đường hô hấp do vi khuẩn mẫn cảm với Tylosin và Doxycycline gây ra trên trâu, bò, lợn, gia cầm	DUTCH-11

INDONESIA

1. Công ty PT. Medion

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Neo Meditril	Enrofloxacin	Chai	20, 100, 250ml;	Trị viêm dạ dày-ruột, viêm đường hô hấp và tiết niệu trên gia cầm	MDI-57

SINGAPORE**1.Công ty Zagro Pte**

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Tiazin 80% Coated	Tiamulin hydrogen fumarate	Bao	100; 500g; 1; 10; 25kg	Trị nhiễm khuẩn do vi khuẩn gây ra trên heo, gà.	ZEL-19
2.	Tiazin	Tiamulin hydrogen fumarate	Bao	100; 500g; 1; 10; 25kg	Trị nhiễm khuẩn do vi khuẩn gây ra ở heo và gà.	ZEL-20
3.	Zazacron	Azamethiphos	Bao	200; 500g; 1kg	Thuốc diệt ruồi và gián	ZEL-21
4.	Zazafly	Azamethiphos	Bao	50; 500g; 1kg	Thuốc diệt ruồi và gián	ZEL-22

THAILAND**1. Công ty MACROPHAR**

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Vet-Moxcol	Colistin sulfate, Amoxicillin trihydrate	Bao	1kg	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu hóa trên gia cầm	MCP-3
2.	Amoxilis	Colistin sulfate, Amoxicillin trihydrate	Bao	1kg	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu hóa trên gia cầm	MCP-4
3.	Surmox-Col forte	Colistin sulfate, Amoxicillin trihydrate	Bao	1kg	Trị nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu hóa trên gia cầm, heo	MCP-5

KOREA**1.Công ty Green Gross Veterinary Products**

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Catovita	Butaphosphan, Vitamin B12	Chai, Thùng	10; 20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25; 50l	Phòng, trị rối loạn chuyển hóa, trao đổi chất, dinh dưỡng kém chậm phát triển gia súc, gia cầm.	GGVK-5

2. Công ty Dong Bang

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Alipmin-100 Injectable	Vitamin B1	Chai	10; 20; 50; 100ml	Phòng, trị chứng thiếu hụt Vitamin B1 trên trâu, bò, heo, dê, cừu, chó, mèo.	DOB-3

CHINA

1. Công ty Pucheng Lifecome Biochemistry

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Zambac MD 100	Bacitracin methylene disalicylate	Bao	25kg	Trị viêm ruột trên heo, gia cầm.	PLB-01
2.	Chlortetracycline hydrochloride	Chlortetracycline HCl	Bao	25; 50kg	Kiểm soát và điều trị tăng sinh quá mức vi khuẩn gây hại đường ruột, phó thương hàn trên gà, thương hàn, viêm ruột trên heo.	PLB-2

II/ DANH MỤC BỔ SUNG VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HOÁ CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y.

A/ DANH MỤC BỔ SUNG VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HOÁ CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y SẢN XUẤT TRONG NƯỚC.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG (NAVETCO)

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Khối lượng/ Thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Navet-Interferon	Interferon alpha tái tổ hợp	Chai	4; 10ml	Hỗ trợ điều trị cùng với kháng sinh đối với bệnh viêm vú bò do vi khuẩn gây ra.	TWII-123

**B/ DANH MỤC BỔ SUNG VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HOÁ CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y NHẬP KHẨU.
CHINA**

1. Công ty Qian Yuan Hao Biological Co., Ltd

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Vaccine cúm gia cầm tái tổ hợp vô hoạt	Vi rút cúm gia cầm tái tổ hợp, subtype H5N1, chủng Re-5	Lọ	250ml	Phòng bệnh cúm do vi rút cúm gia cầm subtype H5 gây ra trên gà, vịt.	QYH-2

CZECH REPUBLIC

1. Công ty BOCHEMIE

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Chloramin BS	N-Chlorbenzensulfonamid Sodium (trihydrate)	Túi, bao, thùng	50; 100; 200; 500g; 1; 3; 5; 15; 25; 35; 50kg	Khử trùng, làm sạch bề mặt, thiết bị, dụng cụ	BOCHE-3

SPAIN

1. Công ty Laboratorios Hipra, S.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính (chủng VSV)	Dạng đóng gói	Khối lượng/ thể tích	Công dụng chính	Số đăng ký
1.	Hipragumboro-GM 97	Virus gây viêm túi Fabricius chủng GM 97	Chai	1000 liều; 5000liều	Phòng bệnh Gumboro trên gà.	HP-38

**KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG**

Diệp Kinh Tân